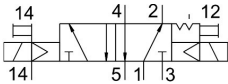
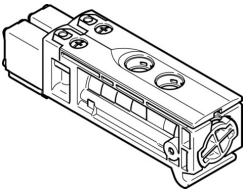


Van điện từ VUVB-ŠT12-B52-ZH-QX-1T1

Số bộ phận: 557650



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	5/2 lư­ỡng ổn định
Kiểu vận hành	điện
Kích thước van	24 mm
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	260 l/ph...450 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	QS-4 QS-6
Áp suất vận hành	0.28 MPA...0.8 MPA 2.8 bar...8 bar
Cấu trúc xây dựng	Van đĩa tự giữ lại
Mức độ bảo vệ	IP65
Chiều rộng định mức	4 mm
Chức năng khí xả	không thể điều tiết
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Nút ghi đè	quét
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	bên ngoài
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Lưu ý về áp suất vận hành	0 - 0,8 bar ở khí điều khiển ngoài 0 - 8 bar ở khí điều khiển ngoài
Áp suất điều khiển	0.28 MPA...0.8 MPA 2.8 bar...8 bar
Thời gian chuyển đổi lúc	10 ms
Thời gian bật	100%
Xung thử nghiệm dương tính tối đa với tín hiệu 0	800 μs
Xung thử nghiệm âm tính tối đa với 1 tín hiệu	300 μs
Giá trị đặc trưng cuộn dây	24 V DC: 1,0 W
Dao động điện áp cho phép	+/- 10 %
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 1 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6

Đặc tính	Giá trị
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 1 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Lớp chống ăn mòn KBK	0 - không ứng suất ăn mòn
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-5 °C...60 °C
Mức áp suất âm thanh	85 dB(A)
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...60 °C
trọng lượng sản phẩm	57.1 g
Cổng nối điện	qua tấm kết nối
Kiểu gắn	trên tấm kết nối
Kết nối không khí điều khiển phụ 14	Tấm kết nối
Cổng nối khí nén 1	Tấm kết nối
Cổng nối khí nén 3	Tấm kết nối
Cổng nối khí nén 5	Tấm kết nối
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	NBR TPE-U (PU)
Vật liệu vỏ	PA gia cố
Vật liệu con trượt pít tông	Hợp kim nhôm rèn